

Số: **706** /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **20** tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đầu tư xây dựng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế

HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 273
	Ngày: 25/3
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 04 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế (*xem phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cập nhật các TTHC được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật các TTHC được công bố tại Quyết định này vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm:

1. Công bố, công khai các TTHC này tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện và trên Trang thông tin điện tử của địa phương; thực hiện giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, phải xây dựng quy trình cụ thể giải quyết các TTHC này theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và đăng ký áp dụng thực hiện với Sở Khoa học và Công nghệ.

UBND cấp huyện có trách nhiệm công bố công khai các TTHC này và quy trình chuẩn hóa tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; Triển khai thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền theo quy định

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC
(Văn phòng Chính phủ);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, TP. Huế (*bản chính*);
- Các PCVP và các CV;
- Lưu: VT, KSTH.

(gửi qua mạng);



Phan Ngọc Thọ



Phụ lục

Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa của Lĩnh vực đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế.

(Kèm theo Quyết định số **706** /QĐ-UBND ngày **20** tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I:

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (04 thủ tục hành chính)					
1.	Thẩm định chủ trương đầu tư xây dựng công trình.	20 ngày làm việc	Trung tâm hành chính công cấp huyện	0	Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.
2.	Trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình	25 ngày làm việc		0	
3.	Trình phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình.	10 ngày làm việc		0	
4.	Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình.	20 ngày làm việc		0	

PHẦN II:

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ VÀ THÀNH PHỐ HUẾ

1. Thẩm định chủ trương đầu tư xây dựng công trình

*** Trình tự thực hiện**

Căn cứ quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, các sở, ngành, địa phương, đơn vị được giao lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

1.1. Thẩm quyền thẩm định chủ trương đầu tư dự án:

a) *Dự án nhóm A:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định do một Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Chủ tịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư là Thường trực Hội đồng thẩm định và các sở, ban, ngành liên quan là thành viên để thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

b) Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách trung ương, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ do địa phương quản lý: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

c) *Dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh và các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư:* Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

d) *Dự án sử dụng cân đối ngân sách địa phương cấp huyện và vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương cấp huyện:* Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập Hội đồng để thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

1.2. Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án:

Đối với dự án nhóm B, nhóm C đầu tư từ các nguồn vốn đầu tư công khác nhau: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án do địa phương quản lý thuộc thẩm quyền quy định tại Điểm b Khoản 5 và Khoản 6 Điều 17 của Luật Đầu tư công. Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C theo quy định Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

*** Cách thức thực hiện:**

- Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Nộp trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp huyện.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án (thông báo vốn, thông báo kết luận cơ quan có thẩm quyền...) (*bản sao hợp lệ*);

- Báo cáo Đề xuất chủ trương dự án (*bản chính*);

- Tờ trình của chủ đầu tư (*bản chính*)

- Văn bản thống nhất nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của cơ quan chủ quản của chủ đầu tư (*bản chính*)

* **Số lượng hồ sơ:** 03 bộ, nếu dự án liên quan đến nhiều ngành lĩnh vực, đơn vị thẩm định có thể yêu cầu bổ sung thêm hồ sơ.

* **Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc

* **Cơ quan thực hiện:** UBND cấp huyện.

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt chủ trương sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án.

* **Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí):** Không có

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):** Không có

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** Không có.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công.

- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Trình phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình

*** Trình tự thực hiện**

1. Dự án không có cấu phần xây dựng: Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định dự án.

2. Dự án có cấu phần xây dựng: Phòng có chức năng quản lý xây dựng (Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định dự án.

*** Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Tờ trình chủ đầu tư và công văn thống nhất của cơ quan chủ quản (*bản chính*)
- Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo KTKT (*bản chính*)
- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (*bản sao hợp lệ*)
- Thông báo vốn chuẩn bị đầu tư hoặc tương đương (*bản sao hợp lệ*)
- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường). (*bản chính*)
- Các tài liệu văn bản pháp lý có liên quan (*bản sao*)
- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án (nếu có) gồm:
 - + Nhiệm vụ, phương án, báo cáo kết quả khảo sát.
 - + Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, phương án khảo sát của chủ đầu tư.
 - + Hồ sơ nghiệm thu kết quả khảo sát.

*** Số lượng hồ sơ:** 02 bộ tài liệu

*** Thời hạn giải quyết:** 25 ngày làm việc

*** Cơ quan thực hiện:** UBND cấp huyện

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt BCNCKT, Báo cáo KTKT.

*** Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí):** Không có.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai :** Không có.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** Không có.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.
- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Trình phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình

*** Trình tự thực hiện**

1. Dự án không có cấu phần xây dựng: Phòng Tài chính Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán dự án.

2. Dự án có cấu phần xây dựng: Phòng có chức năng quản lý xây dựng (Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) thuộc UBND cấp huyện chủ trì thẩm định.

*** Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản thông nhất chủ trương điều chỉnh của cơ quan thẩm quyền theo quy định (*bản sao hợp lệ*)

- Tờ trình chủ đầu tư và CV thông nhất của cơ quan chủ quản (*bản chính*)

- Báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo KTKT (*bản chính*)

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (*bản sao hợp lệ*)

- Thông báo vốn chuẩn bị đầu tư hoặc tương đương (*bản sao*)

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường) (*bản chính*)

- Các tài liệu văn bản pháp lý có liên quan.

*** Số lượng hồ sơ:** 02 bộ tài liệu

*** Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc

*** Cơ quan thực hiện:** UBND cấp huyện

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt BCNCKT, Báo cáo KTKT.

*** Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí):** không có.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):** không có.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** Không có.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đầu tư công;

- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình

*** Trình tự thực hiện**

1. Thẩm định: Tổ chức thẩm định kiểm tra, đánh giá và đưa ra ý kiến nhận xét căn cứ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan về các nội dung sau đây:

a) Việc phân chia dự án thành các gói thầu:

Việc phân chia dự án thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và sự hợp lý về quy mô gói thầu.

b) Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Về cơ sở pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có).

c) Nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Về các nội dung thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu và về sự tuân thủ hoặc phù hợp với quy định của pháp Luật đấu thầu, của pháp luật khác có liên quan cũng như yêu cầu của dự án và những lưu ý cần thiết khác (nếu có) đối với phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Về sự phù hợp của tổng giá trị các phần công việc đã thực hiện, phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) so với tổng mức đầu tư của dự án được phê duyệt.

d) Giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu:

Trường hợp cần có nội dung giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu thì đề xuất người có thẩm quyền cử cá nhân hoặc đơn vị để tham gia giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu.

- Tổ chức thẩm định đưa ra nhận xét chung về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và ý kiến thống nhất hay không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp thống nhất thì đề nghị người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể và đề xuất biện pháp giải quyết để trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Phê duyệt: Căn cứ báo cáo thẩm định, người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bằng văn bản để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu, sau khi dự án được phê duyệt hoặc đồng thời với quyết định phê duyệt dự án trong trường hợp đủ điều kiện

*** Cách thức thực hiện**

Nộp trực tiếp tại Trung tâm hành chính công cấp huyện.

*** Thành phần hồ sơ**

1. Thẩm định:

- Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (*bản chính*)

- Bản chụp các hồ sơ, tài liệu: Quyết định phê duyệt dự án và các tài liệu có liên quan; Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán (nếu có); thông báo phân bổ vốn, giao vốn cho dự án; Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi (văn bản thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu của nhà tài trợ) và các văn bản pháp lý liên quan.

2. Phê duyệt

- Các tài liệu nêu tại Mục 1

- Báo cáo thẩm định của đơn vị thẩm định (*bản chính*)

- Dự thảo Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

* **Số lượng hồ sơ:** 02 bộ (bản chính)

* **Thời hạn giải quyết:** Thời gian thẩm định tối đa 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình. Thời gian phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tối đa là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định.

* **Cơ quan thực hiện:**

1. Đơn vị thẩm định

2. Người có thẩm quyền

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Báo cáo thẩm định và Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

* **Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí):** không có

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (đính kèm):**

- Mẫu số 2 kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 26/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- Mẫu số 3 kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 26/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có):** Không có

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 26/10/2015 về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Mẫu số 2. Mẫu Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu

[CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN]
[TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____

_____ ngày _____ tháng _____ năm _____

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

về kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: _____ [ghi tên dự án]

Kính gửi: _____ [ghi tên người có thẩm quyền]

- Căn cứ _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội];
- Căn cứ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];
- Căn cứ _____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của dự án mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];
- Căn cứ _____ [văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định];
- Trên cơ sở tờ trình của _____ [ghi tên tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp, _____ [ghi tên tổ chức thẩm định] đã tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án _____ [ghi tên dự án] từ ngày _____ tháng _____ năm _____ [ghi ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt] đến ngày _____ tháng _____ năm _____ [ghi ngày có báo cáo thẩm định] và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Khái quát về dự án:

Phần này nêu khái quát về nội dung chính của dự án như sau:

- a) Tên dự án;
- b) Tổng mức đầu tư;
- c) Nguồn vốn;
- d) Tên chủ đầu tư;
- e) Thời gian thực hiện dự án;
- f) Địa điểm, quy mô dự án;
- g) Các thông tin khác (nếu có).

2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Tổ chức thẩm định tóm tắt các nội dung theo tờ trình của chủ đầu tư, cụ thể như sau:

- a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện: _____ [ghi giá trị];
- b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: _____ [ghi giá trị];
- c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: _____ [ghi giá trị];
- d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): _____ [ghi giá trị];
- e) Tổng giá trị các phần công việc: _____ [bảng tổng các giá trị tại điểm a, b, c và d Mục này];
- f) Tổng mức đầu tư của dự án: _____ [ghi giá trị].

3. Tổ chức thẩm định:

Phần này nêu rõ cách thức làm việc của tổ chức thẩm định là theo nhóm hoặc độc lập trong quá trình thẩm định và cách thức thẩm định khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại.

III. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo Bảng số 1 dưới đây:

Bảng số 1

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
	(1)	(2)	(3)
1	Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		
2	Văn bản phê duyệt nguồn vốn cho dự án		
3	Hiệp định, hợp đồng vay vốn (nếu có)		
4	Các văn bản pháp lý liên quan		

Ghi chú:

- Cột (1) ghi rõ tên, số, ngày ký, phê duyệt văn bản.

- Cột (2) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột (1) mà tổ chức thẩm định nhận được.

- Cột (3) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản nêu tại cột (1) mà tổ chức thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu).

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: ___[căn cứ các tài liệu chủ đầu tư trình và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 1**, tổ chức thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có)].

2. Phân chia dự án thành các gói thầu:

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến nhận xét về việc phân chia dự án thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý.

3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện: ___[tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến về sự phù hợp giữa phần công việc đã thực hiện với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt trước đây];

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: ___[tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến (nếu có) đối với phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu];

- Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có): ___[tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến (nếu có) đối với phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu];

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Tổ chức thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo **Bảng số 2** dưới đây:

Bảng số 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU			
STT	Nội dung thẩm định (1)	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp (2)	Không tuân thủ hoặc không phù hợp (3)
1	Tên gói thầu		
2	Giá gói thầu		
3	Nguồn vốn		
4	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu		
5	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu		
6	Loại hợp đồng		
7	Thời gian thực hiện hợp đồng		

Ghi chú:

- Cột số (2): đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của tổ chức thẩm định là tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan, phù hợp với yêu cầu của dự án.

- Cột số (3): đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của tổ chức thẩm định là không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan hoặc không phù hợp với yêu cầu của dự án. Đối với trường hợp này phải nêu rõ lý do không tuân thủ hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan hoặc không phù hợp với dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất, yêu cầu của gói thầu.

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: ___[căn cứ tài liệu do tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định được tổng hợp tại **Bảng số 2**, tổ chức thẩm định đưa ra những ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu căn cứ vào quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan, yêu cầu của dự án và những lưu ý cần thiết khác (nếu có).

Đối với nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu được đánh giá là không tuân thủ hoặc không phù hợp hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện sẽ được thuyết minh tại phần này lý do và cách thức cần thực hiện để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu. Những nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp cần được nêu cụ thể].

c) Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc: ___[tổng giá trị của phần công việc đã thực hiện, phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) có bằng tổng mức đầu tư hay không và nêu những nội dung cần chỉnh sửa cho phù hợp].

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, tổ chức thẩm định đưa ra nhận xét chung về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.

Phần này nêu rõ ý kiến bảo lưu của thành viên thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, các gói thầu có giá trị lớn, đặc thù, yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc trong từng trường hợp cụ thể (nếu cần thiết), tổ chức thẩm định có ý kiến đối với việc người có thẩm quyền giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu của các gói thầu thuộc dự án theo quy định tại Điều 126 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

2. Kiến nghị

a) Trường hợp nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu thì tổ chức thẩm định đề nghị người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nội dung dưới đây:

Trên cơ sở tờ trình của ___[ghi tên chủ đầu tư] về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên, ___[ghi tên tổ chức thẩm định] đề nghị ___[ghi tên người có thẩm quyền]:

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án ___[ghi tên dự án].

- Cử cá nhân hoặc đơn vị có chức năng quản lý về hoạt động đấu thầu tham gia giám sát, theo dõi việc thực hiện đối với gói thầu: ___[ghi tên gói thầu] trong nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu để bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu[1].

b) Trường hợp tổ chức thẩm định không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư thì cần đề xuất biện pháp giải quyết tại điểm này để trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ đầu tư;
- Lưu VT.

[ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH]

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

PHỤ LỤC BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___)

BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Bản chính/Bản chụp
2	Văn bản của tổ chức thẩm định đề nghị chủ đầu tư bổ sung tài liệu, giải trình (nếu có)	Bản chính/Bản chụp
3	Văn bản giải trình, bổ sung tài liệu của chủ đầu tư (nếu có)	Bản chính/Bản chụp
4	Ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có)	Bản chính/Bản chụp
5	Biên bản họp thẩm định của tổ chức thẩm định (nếu có)	Bản chính/Bản chụp
6	Ý kiến bảo lưu của cá nhân thuộc tổ chức thẩm định (nếu có)	Bản chính/Bản chụp
7	- Danh sách các thành viên tham gia tổ chức thẩm định và phân công công việc giữa các thành viên (nếu có); - Chứng chỉ đào tạo về đấu thầu của các thành viên trong tổ chức thẩm định; - Các chứng chỉ liên quan khác (nếu có).	
8	Các tài liệu có liên quan khác.	

Mẫu số 3. Mẫu Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

[GHI TÊN CƠ QUAN CỦA
NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

dự án: _____[ghi tên dự án]

_____ [GHI TÊN NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN]

Căn cứ _____[Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013];

Căn cứ _____[Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ _____[căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày _____[ghi ngày, tháng, năm] của _____[ghi tên tổ chức thẩm định] về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án _____[ghi tên dự án];

Theo đề nghị của _____[ghi tên chủ đầu tư] tại văn bản tờ trình số _____[ghi số hiệu tờ trình] ngày _____[ghi ngày văn bản] về việc trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án _____[ghi tên dự án].

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: _____[ghi tên dự án] với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm[2].

Điều 2. [Ghi tên chủ đầu tư] chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

[Ghi tên tổ chức, cá nhân giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu] chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao theo Phụ lục kèm theo Quyết định này[3].

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. [ghi tên người đứng đầu cơ quan chủ đầu tư] chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu VT.

[GHI TÊN NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN]

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

DỰ ÁN: _____ [ghi tên dự án]

(kèm theo Quyết định số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tổ chức, cá nhân giám sát ^[4]
1									
2									
3									
...									
n									
Tổng giá trị các gói thầu									

[1] Trường hợp tổ chức thẩm định không có đề nghị nội dung giám sát, theo dõi thì xóa bỏ nội dung này.

[2] Phụ lục phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 5 Thông tư này. Trường hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu chỉ có 01 gói thầu thì có thể ghi trực tiếp gói thầu bao gồm các nội dung tại Phụ lục đính kèm Mẫu này trong Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

[3] Trường hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu không có nội dung giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu thì xóa bỏ nội dung này.

[4] Ghi đầy đủ tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax của tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu. Trường hợp không áp dụng thì xóa bỏ cột này.